

Số: **267** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **23** tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ
cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn,
tổ dân phố, công an viên, Bí thư chi đoàn, chi hội trưởng các chi hội
ở thôn, tổ dân phố dôi dư, không tiếp tục làm việc khi sắp xếp,
sáp nhập thôn, tổ dân phố (Đợt 3)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng Nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên ở thôn, tổ dân phố dôi dư, không tiếp tục làm việc khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên, Bí thư chi đoàn, chi hội trưởng các chi hội ở thôn, tổ dân phố dôi dư, không tiếp tục làm việc khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2021;

Theo đề nghị của UBND huyện Sơn Tây tại Tờ trình số 03/TTr-UBND ngày 19/01/2021 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 322/STC-NS ngày 05/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ 262 triệu đồng cho huyện Sơn Tây để thực hiện chính sách hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên, Bí thư chi đoàn, chi hội trưởng các chi hội ở thôn, tổ dân phố dôi dư, không tiếp tục làm việc khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố. Nguồn kinh phí thực hiện tại Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cấp kinh phí tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

2. UBND huyện Sơn Tây chịu trách nhiệm

a) Rà soát, kiểm tra trước khi chi trả và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của đối tượng, thời gian làm việc và kinh phí đã chi trả.

b) Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PVP, KT, CBTH;
- Lưu: VT, NCvi125

**CHỦ TỊCH****Đặng Văn Minh**

(Kèm theo Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



PHỤ LỤC

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị trước khi sắp xếp, sắp nhập	Thời gian bắt đầu công tác	Thời gian kết thúc công tác	Tổng số thời gian làm việc	Tổng số tiền hỗ trợ khi nghỉ việc	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
HUYỆN SƠN TÂY (54 trường hợp)							
I XÃ SƠN TÂN							
1	Đình Văn Đoàn	Bí thư Chi bộ thôn Đăk Rông	4-10-2008	1-9-2019	10 năm 11 tháng	10.000.000	
2	Đình Văn Nía	Bí thư Chi bộ thôn Tà Dô	6-11-2013	1-9-2019	05 năm 10 tháng	8.000.000	
3	Đình Văn Lý	Trưởng thôn Đăk Rông	2-3-2015	1-9-2019	04 năm 6 tháng	6.000.000	
4	Đình Văn Tý	Trưởng ban công tác Mặt trận thôn Đăk Rông	7-11-2016	1-9-2019	02 năm 10 tháng	6.000.000	
5	Đình Văn Hoanh	Trưởng ban công tác Mặt trận thôn Tà Cây	6-11-2013	1-9-2019	05 năm 10 tháng	8.000.000	
6	Đình Văn Nách	Công an viên thôn Đăk Rông	10-9-2015	1-9-2019	04 năm 01 tháng	6.000.000	
7	Đình Văn Nem	Công an viên thôn Tà Cây	10-9-2015	1-9-2019	04 năm 01 tháng	6.000.000	
8	Đình Văn Thủy	Bí thư Chi đoàn Bãi Màu	20-4-2018	1-9-2019	01 năm 5 tháng	2.000.000	
9	Đình Văn Giai	Bí thư Chi đoàn Đăk Rông	20-4-2018	1-9-2019	01 năm 5 tháng	2.000.000	
10	Đình Thị Yêu	Chi hội Trưởng Phụ nữ Đăk Rông	22-3-2013	1-9-2019	06 năm 6 tháng	3.000.000	
11	Đình Thị Băng	Chi hội Trưởng Phụ nữ Tà Cây	25-3-2012	1-9-2019	07 năm 6 tháng	3.000.000	
12	Đình Văn Bá	Chi hội Trưởng Chi hội Nông dân Tà Dô	14-4-2018	1-9-2019	01 năm 5 tháng	2.000.000	

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị trước khi sắp xếp, sáp nhập	Thời gian bắt đầu công tác	Thời gian kết thúc công tác	Tổng số thời gian làm việc	Tổng số tiền hỗ trợ khi nghỉ việc	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
13	Đình Văn Bằng	Chi hội Trưởng Chi hội Nông dân Tà Cây	10-5-2012	1-9-2019	07 năm 04 tháng	3.000.000	
14	Đoàn Mạnh Tường	Chi hội Trưởng Chi hội CCB Đăk Rông	12-3-2014	1-9-2019	05 năm 06 tháng	3.000.000	
15	Đình Văn Ngô	Chi hội Trưởng Chi hội CCB Tà Cây	18-1-2012	1-9-2019 10-1-2019	07 năm 8 tháng	3.000.000	
II	XÃ SƠN TINH					100.000.000	
16	Đình Văn Tày	BTCB thôn Nước Kia	1-1-2006	1-9-2019	14 năm 9 tháng	10.000.000	
17	Đình Hà Rú	BTCB thôn Xà Ruông	1-1-2007	1-9-2019	12 năm 8 tháng	10.000.000	
18	Đình Văn Nhân	Trưởng thôn Nước Kia	10-3-2011	1-9-2019	8 năm 5 tháng	8.000.000	
19	Đình Văn Lừm	Trưởng thôn A Xin	10-1-2019	1-9-2019	5 năm	8.000.000	
20	Đình Văn Péo	Trưởng ban MT thôn Xà Ruông	10-10-2017	1-9-2019	2 năm	6.000.000	
21	Đình Văn Mem	Trưởng ban MT thôn Tà Kin	5-6-2015	1-9-2019	5 năm	8.000.000	
22	Đình Thị Diệu Ái	Trưởng ban MT thôn A Xin	10-10-2017	1-9-2019	2 năm 6 tháng	6.000.000	
23	Đình Văn Tương	Công an viên thôn Nước Kia	25-4-2017	1-9-2019	2 năm 5 tháng	6.000.000	
24	Đình Văn Bài	Công an viên thôn Tà Kin	12-1-2004	1-9-2019	16 năm 9 tháng	12.000.000	
25	Đình Văn Sê	Công an viên thôn Xà Ruông	1-4-2014	1-9-2019	5 năm 5 tháng	8.000.000	

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị trước khi sắp xếp, sắp nhập	Thời gian bắt đầu công tác	Thời gian kết thúc công tác	Tổng số thời gian làm việc	Tổng số tiền hỗ trợ khi nghỉ việc	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
26	Đinh Thị Rúp	CHT HPN thôn Nước Kia	18-8-2016	1-9-2019	3 năm	2.000.000	
27	Đinh Thị Thi	CHT HPN thôn A Xin	6-10-2018	1-9-2019	1 năm	2.000.000	
28	Đinh Văn Xưa	Bí thư Chi đoàn thôn A Xin	3-8-2018	1-9-2019	2 năm 5 tháng	2.000.000	
29	Đinh Văn Dóa	Bí thư Chi đoàn thôn Tà Kin	3-4-2018	1-9-2019	1 năm 4 tháng	2.000.000	
30	Đinh Văn Đằm	CHT HCCB thôn Nước Kia	28-7-2014	1-9-2019	5 năm 4 tháng	3.000.000	
31	Đinh Văn Gạch	CHT Hội CCB thôn Xã Ruông	1-7-2017	1-9-2019	2 năm 2 tháng	2.000.000	
32	Đinh Thị Tron	CHT Hội ND thôn Tà Kin	18-3-2018	1-9-2019	1 năm 4 tháng	2.000.000	
33	Đinh Thị Banh	CHT Hội ND thôn A Xin	18-7-2014	1-9-2019	5 năm 4 tháng	3.000.000	
III	XÃ SON LIÊN					30.000.000	
34	Đinh Văn Quyên	Bí thư chi bộ thôn Tang Tong	19-12-2016	1-9-2019	02 năm 11 tháng	6.000.000	
35	Đinh Thị Tri	Trưởng ban CTMT thôn Tang Tong	19-12-2016	1-9-2019	02 năm 11 tháng	6.000.000	
36	Đinh Văn Tim	Công an viên thôn Đăk Long	1-1-2014	1-9-2019	7 năm 5 tháng	8.000.000	
37	Đinh Văn Nguan	Bí thư chi đoàn thôn Đăk Long	1-10-2017	1-9-2019	1 năm 11 tháng	2.000.000	
38	Đinh Thị Du	Chi hội trưởng Phụ nữ thôn Đăk Long	1-10-2017	1-9-2019	5 năm 8 tháng	3.000.000	
39	Đinh Văn Nhanh	Chi hội trưởng Nông dân thôn Đăk Long	1-10-2017	1-9-2019	1 năm 11 tháng	2.000.000	

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị trước khi sắp xếp, sáp nhập	Thời gian bắt đầu công tác	Thời gian kết thúc công tác	Tổng số thời gian làm việc	Tổng số tiền hỗ trợ khi nghỉ việc	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
40	Đình Thị Óp	Chi hội trưởng Cựu chiến binh thôn Đăk Long	20-12-2013	1-9-2019	5 năm 8 tháng	3.000.000	
IV	XA SƠN DUNG					31.000.000	
41	Đình Văn Kiên	Bí thư Chi bộ thôn Gò Lã	1-11-2016	1-9-2019	2 năm 11 tháng	6.000.000	
42	Đình Trung Ân	Trưởng Ban công tác mặt trận thôn Ka Xim	30-8-2008	1-9-2019	11 năm	10.000.000	
43	Đình Văn Thấy	Công an viên thôn Gò Lã	1-9-2016	1-9-2019	3 năm	6.000.000	
44	Đình Thị Lên	Bí thư chi đoàn Ka Xim	6-3-2017	1-9-2019	2 năm 6 tháng	2.000.000	
45	Đình Thị Lê	Chi Hội trưởng chi Hội Phụ nữ Ka Xim	25-3-2018	1-9-2019	1 năm 6 tháng	2.000.000	
46	Đình Văn Lửa	Chi Hội trưởng chi Hội CCB Gò Lã	28-3-2017	1-9-2019	2 năm 6 tháng	2.000.000	
47	Đình Văn Thanh	Chi Hội trưởng chi Hội Nông dân Gò Lã	23-3-2011	1-9-2019	8 năm 7 tháng	3.000.000	
V	XÁ SƠN MÙA					30.000.000	
48	Đình Văn Hôn	Bí thư Chi bộ thôn Huy Ra Lung	1-9-2017	1-9-2019	2 năm	6.000.000	
49	Đình Văn Dên	Mặt trận thôn Huy Ra Lung	1-3-2019	1-9-2019	6 tháng	6.000.000	
50	Đình Văn Quán	CA viên thôn Huy Ra Lung	1-1-2014	1-9-2019	5 năm 1 tháng	8.000.000	
51	Đình Văn Đòng	BT Chi đoàn thôn Huy Ra Lung	20-2-2011	1-9-2019	8 năm 8 tháng	3.000.000	
52	Đình Thị Ba	CHT chi hội PN thôn Huy Ra Lung	16-5-2019	1-9-2019	3 năm 4 tháng	2.000.000	

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị trước khi sắp xếp, sắp nhập	Thời gian bắt đầu công tác	Thời gian kết thúc công tác	Tổng số thời gian làm việc	Tổng số tiền hỗ trợ khi nghỉ việc	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
53	Đình Văn Đoàn	CHT chi hội ND thôn Huy Em	5-1-2017	1-9-2019	2 năm 8 tháng	2.000.000	
54	Đình Văn Hai	CHT chi hội CCB thôn Huy Ra Lung	1-1-2019	1-9-2019	7 năm 8 tháng	3.000.000	
TỔNG CỘNG						262.000.000	